

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-PT
Ngày: 27-5-2021
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thanh Thái

Ông Nguyễn Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2020/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Phượng Kh, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 32 Pasteur, khu phố 4, phường LĐ, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: 26 Đào Duy Anh, P Tr, Phan Thiết, Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Ph, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: B31, Khu dân cư ĐXA, Tp Phan Thiết, Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Võ Thị Hồng Kh, sinh năm 1971.

Địa chỉ: B31, Khu dân cư ĐXA, Tp Phan Thiết, Bình Thuận.

+ Bà Lâm Phượng H, sinh năm 1977 (chết ngày 03/01/2021).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hoàng:

+ Ông Vũ Duy Th, sinh năm 1973

+ Anh Vũ Lâm Kỳ Ph, sinh năm 2002

+ Châu Vũ Lâm Kỳ Ph, sinh năm 2009

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường PT, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Lâm Quang V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 68 LD, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn, bà Võ Thị Hồng Kh, ông Lâm Quang V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn, bà Lâm Phượng Kh trình bày: Bà Lâm Phượng Kh, ông Lâm Quang V, bà Lâm Phượng H là con của cụ Lâm Quang Nh và cụ Vũ Thúy Ng. Sau khi cụ Ng chết, cụ Nh lập di chúc phân chia tài sản vào ngày 18/11/2011 với nội dung: Tiền bán tài sản thừa kế được chia làm 04 phần, 03 người con hưởng 03 phần, 01 phần còn lại giao cho bà Kh để bà có trách nhiệm xây dựng lại nhà tự, thờ cúng ông bà tổ tiên dòng họ L. Sau khi cụ Nh chết, bà Kh, ông V, bà H thống nhất bán toàn bộ tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và ngôi nhà số 22 Thủ Khoa Huân, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận cho ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng K với số tiền 13.200.000.000 đồng, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Văn phòng công chứng Ph Th ký ngày 22/01/2016, nhưng trong hợp đồng chỉ ghi giá chuyển nhượng 4.000.000.000 đồng.

Hiện nay, ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh đã trả cho bà Lâm Phượng Kh, ông Lâm Quang V và bà Lâm Phượng H số tiền 10.200.000.000 đồng, số tiền này đã chia cho ba chị em là bà Kh, ông V và bà H. Số tiền còn lại 3.000.000.000 đồng theo di chúc thì giao cho bà Kh quản lý và bà có trách nhiệm dùng số tiền này mua lại 01 căn nhà khác để làm nhà tự họ L. Ngày 22/10/2018, ông Nguyễn Quốc Ph và bà Lâm Phượng Kh làm Hợp đồng ghi nợ với nội dung ông Nguyễn Quốc Ph nợ tiền mua đất 3.000.000.000 đồng, thời hạn trả nợ từ ngày 22/10/2018 cho đến ngày 31/3/2019.

Tính cho đến nay, ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh chỉ mới trả cho bà Lâm Phượng Kh được 200.000.000 đồng vào ngày 05/11/2018 và 01 lượng vàng tương đương 36.000.000 đồng vào ngày 29/3/2019, tổng số tiền ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh đã trả cho bà Lâm Phượng Kh là 236.000.000 đồng nên còn nợ lại 2.764.000.000 đồng. Căn cứ vào di chúc do cụ Nh lập ngày 18/11/2011 và Hợp đồng ghi nợ ngày 22/10/2018, bà yêu cầu ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn lại là 2.764.000.000 đồng cho bà.

Bị đơn, ông Nguyễn Quốc Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Hồng Kh trình bày: Ông, bà thừa nhận vào ngày 22/10/2018, ông Nguyễn Quốc Ph cùng với bà Lâm Phụng Kh ký Hợp đồng cho ghi nợ tiền mua đất 3.000.000.000 đồng. Lý do có việc ký nhận nợ số tiền này là vì ngày 22/01/2016, ông bà đã mua lại toàn bộ tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và ngôi nhà số 22 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với số tiền 13.200.000.000 đồng từ bà Lâm Phụng Kh, bà Lâm Phụng H và ông Lâm Quang V theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Văn phòng công chứng Ph Th ký ngày 22/01/2016, ông bà đã trả trước cho bà Lâm Phụng Kh, bà Lâm Phụng H và ông Lâm Quang V 10.200.000.000 đồng.

Căn cứ vào di chúc do cụ Lâm Quang Nh là cha của bà Kh, ông V, bà H lập ngày 18/11/2011 thì số tiền bán tài sản thừa kế được chia làm 04 phần, 03 người con hưởng 03 phần, số tiền còn lại tương đương 3.000.000.000 đồng theo di chúc là giao cho bà Lâm Phụng Kh quản lý và dùng số tiền này mua lại 01 căn nhà khác để làm nhà tự cho họ L.

Do bà Lâm Phụng Kh nhiều lần đòi nợ nên ông Nguyễn Quốc Ph đã cùng với bà Lâm Phụng Kh làm Hợp đồng cho ghi nợ vào ngày 22/10/2018, qua đó Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh đã ghi nợ tiền mua đất là 3.000.000.000 đồng, thời hạn trả nợ từ ngày 22/10/2018 cho đến ngày 31/3/2019. Tính cho đến nay ông bà đã trả cho bà Lâm Phụng Kh được 200.000.000 đồng vào ngày 05/11/2018 và 01 lượng vàng tương đương 36.000.000 đồng vào ngày 29/3/2019, tổng cộng là 236.000.000 đồng.

Ông bà thừa nhận còn thiếu tiền mua đất là 2.764.000.000 đồng, nhưng đây là khoản nợ từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 22/01/2016 để mua lại tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và căn nhà số 22 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận từ bà Kh, ông V, bà H nên ông, bà chỉ đồng ý trả số tiền này cho 03 người, gồm có bà Lâm Phụng Kh, bà Lâm Phụng H và ông Lâm Quang V, còn bà Lâm Phụng Kh chỉ là người đại diện ký tên trong giấy Hợp đồng cho ghi nợ ngày 22/10/2018 nên việc bà Kh khởi kiện yêu cầu ông bà có trách nhiệm trả nợ số tiền 2.764.000.000 đồng cho bà Kh là không đúng nên ông bà không đồng ý trả.

Ngày 10/7/2019, ông Nguyễn Quốc Ph có đơn yêu cầu phản tố vì cho rằng khối tài sản gồm nhà và đất tại số 22 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã được ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh mua lại từ bà Lâm Phụng Kh, bà Lâm Phụng H và ông Lâm Quang V. Hiện nay ông Ph đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 460106 (hồ sơ gốc số 6989) do UBND tỉnh Bình Th cấp ngày 19/5/2004, cập nhật biến động ngày 21/01/2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 798403 (số vào sổ cấp GCN: 1627 QSDĐ/3401/QĐ-UBPT) do UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 09/7/2004, cập nhật biến động ngày 21/01/2016, qua đó yêu cầu bà Lâm Phụng Kh phải giao trả cho ông

Ph khôi tài sản này. Đến ngày 17/6/2020 ông Ph có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quang V trình bày: Thống nhất trình bày của bà Lâm Phụng Kh về hàng thừa kế, nội dung di chúc và việc chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc Ph.

Hiện nay ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh đã trả cho bà Lâm Phụng Kh, ông Lâm Quang V và bà Lâm Phụng H 10.200.000.000 đồng nên còn thiếu lại 3.000.000.000 đồng. Số tiền này được ghi trong Hợp đồng cho ghi nợ vào ngày 22/10/2018 giữa bà Lâm Phụng Kh với ông Nguyễn Quốc Ph là số tiền nợ từ bán tài sản của cha mẹ mà có nên đây là khoản tiền thừa kế chưa chia, việc bà Kh căn cứ Hợp đồng cho ghi nợ ngày 22/10/2018 để khởi kiện buộc ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 3.000.000.000 đồng cho bà Kh là không đúng nên ông Lâm Quang V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Kh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Phụng H trong giai đoạn xét xử sơ thẩm trình bày: Thống nhất trình bày của bà Lâm Phụng Kh về hàng thừa kế, nội dung di chúc và việc chuyển nhượng quyền sử dụng nhà đất cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc Ph. Tính đến nay ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh đã trả cho bà Lâm Phụng Kh, ông Lâm Quang V và bà Lâm Phụng H 10.200.000.000 đồng nên còn thiếu lại 3.000.000.000 đồng. Số tiền này là khoản tiền thừa kế chưa chia nên việc bà Kh yêu cầu ông Ph, bà Kh thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 3.000.000.000 đồng cho bà Kh là chưa phù hợp. Bà đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà vì lý do sức khỏe.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bà H chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H từ chối tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Sau khi hòa giải không thành.

Ngày 20/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 35/2020/DS-ST; Quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 91, Điều 93, Điều 95, Điều 134, Điều 138, Điều 147, Điều 174, Điều 199, Điều 200, Điều 233, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 328, Điều 357, Điều 385, Điều 401, Điều 408 và Điều 428 của Bộ luật dân sự;

- Điều 33, Điều 34 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 97, Điều 98, Điều 99 và Điều 168 của Luật đất đai;

- Các Điều 2, 6, 7, 7A, 7B, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Phượng Kh về việc buộc ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 2.764.000.000 đồng cho bà Lâm Phượng Kh.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn đã rút về việc buộc nguyên đơn giao trả khối tài sản gồm nhà và đất tại số 22 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 460106 (hồ sơ gốc số 6989) do UBND tỉnh Bình Th cấp ngày 19/5/2004, cập nhật biến động ngày 21/01/2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 798403 (số vào sổ cấp GCN: 1627 QSDĐ/3401/QĐ-UBPT) do UBND thành phố Phan Thiết cấp ngày 09/7/2004, cập nhật biến động ngày 21/01/2016.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lâm Phượng Kh phải chịu 87.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 11/4/2019 bà Lâm Phượng Kh đã nộp 46.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0024377 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà Lâm Phượng Kh phải tiếp tục nộp 41.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 218 của Bộ Luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc Ph 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phản tố theo Biên lai thu tiền số 0028092 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

Ngày 28/8/2020, nguyên đơn bà Lâm Phượng Kh kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính công bằng và khách quan của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Lâm Phượng Kh vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh căn cứ vào di chúc do ông Nh lập ngày 18/11/2011 và Hợp đồng cho ghi nợ ngày 22/10/2018 trả cho bà số tiền còn lại là 2.764.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh không đồng ý kháng cáo của bà Kh, theo ông Ph chỉ đồng ý trả số tiền này cho 03 người, gồm có bà Lâm Phượng Kh, bà Lâm Phượng H và ông Lâm Quang V còn bà Lâm

Phượng Kh chỉ là người đại diện ký tên trong giấy Hợp đồng cho ghi nợ ngày 22/10/2018 nên việc bà Kh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh có trách nhiệm trả nợ số tiền 2.764.000.000 đồng cho bà Kh là không đúng.

- Ông Lâm Quang V đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo nội dung di chúc của cụ Nh và cụ Ng và căn cứ hợp đồng ghi nợ giữa bà Lâm Phượng Kh và ông Nguyễn Quốc Ph thì yêu cầu khởi kiện cả bà Kh buộc ông Nguyễn Quốc Ph bà Võ Thị Hồng Kh trả lại số tiền 2.764.000.000 đồng là có căn cứ, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Kh là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo hướng chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong vụ này, các đương sự đều thừa nhận giá trị thực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 13.200.000.000 đồng, nhưng các bên chỉ ghi trong hợp đồng chuyển nhượng giá 4.000.000.000 đồng. Việc này có dấu hiệu trốn thuế, Viện kiểm sát sẽ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, xét yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Phượng Kh, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Lâm Phượng Kh thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, đơn làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không yêu cầu tự thương lượng giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xem xét toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[2] Về tố tụng: Bà Lâm Phượng H chết vào ngày 03/01/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa ông Vũ Duy Th là chồng và anh Vũ Lâm Kỳ Ph, cháu Vũ Lâm Kỳ Ph là con của bà H vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4 và 04/5/2021, ông Th, anh Ph đều yêu cầu không đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án này, vì lý do bận làm ăn, đi học xa; không có ý kiến hay yêu cầu về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, việc từ chối tham gia tố tụng của ông Th, anh Ph là hoàn toàn tự nguyện, việc từ chối tham gia tố tụng của họ không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Bà Lâm Phượng Kh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc Ph trả số tiền 2.764.000.000 đồng là căn cứ vào nội dung di chúc của cụ Nh và Hợp đồng cho ghi nợ ngày 22/10/2018 giữa bà Phượng Kh và ông Ph. Cụ thể là: Bà Lâm Phượng Kh, ông Lâm Quang V, bà Lâm Phượng H là con của cụ Lâm Quang Nh và cụ Vũ Thúy Ng. Sau khi cụ Ng chết, ngày 18/11/2011, cụ Nh lập di chúc phân chia tài sản, trong đó có nhà và đất tại số 22 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, với nội dung: Tiền bán tài sản thừa kế được chia làm 04 phần, 03 người con hưởng 03 phần, 01 phần còn lại giao cho bà Kh để bà có trách nhiệm xây dựng lại nhà tự, thờ cúng ông bà tổ tiên dòng họ L. Sau khi cụ Nh chết, bà Lâm Phượng Kh, ông Lâm Quang V, bà Lâm Phượng H đã thống nhất bán toàn bộ tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và ngôi nhà số 22 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cho ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh với số tiền 13.200.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh đã trả cho bà Lâm Phượng Kh, ông Lâm Quang V và bà Lâm Phượng H số tiền 10.200.000.000 đồng, số tiền này đã chia cho 3 người là bà Kh, bà H và ông V. Số nợ còn lại là 3.000.000.000 đồng. Ngày 22/10/2018, ông Nguyễn Quốc Ph và bà Lâm Phượng Kh có làm Hợp đồng cho ghi nợ với nội dung: Bà Lâm Phượng Kh cho ông Nguyễn Quốc Ph nợ số tiền 3 tỷ đồng, mục đích là nợ tiền mua đất. Thời hạn trả nợ từ ngày 22/10/2018 đến ngày 31/3/2019. Sau đó vợ chồng ông Nguyễn Quốc Ph, bà Võ Thị Hồng Kh chỉ mới trả cho bà Lâm Phượng Kh tổng cộng là 236.000.000 đồng, nên còn nợ lại 2.764.000.000 đồng.

[4] Hợp đồng cho ghi nợ giữa ông Ph và bà Kh ngày 22/10/2018 hội đủ các điều kiện của giao dịch dân sự có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, vợ chồng ông Ph đã không trả nợ đúng hạn cho bà Kh, do vậy quyền lợi của bà Kh bị xâm phạm nên bà có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi cho bà, không phụ thuộc vào ý chí của ông V và bà H có yêu cầu ông Ph trả nợ hay không. Tại phiên tòa, ông Ph cũng thừa nhận chưa trả bà Kh số tiền 2.764.000.000 đồng theo hợp đồng ghi nợ như trên. Sau khi ký hợp đồng ghi nợ, ông Ph đã trả cho bà Kh 236.000.000 đồng (trả riêng cho bà Kh, chứ không phải trả chung cho 03 người là bà Kh, ông V, bà H) và từ khi ông V, bà H nhận tiền chia thừa kế từ việc bán tài sản cho ông Ph, thì số tiền ông Ph chưa trả, bà H, ông V không có ý kiến gì. Như vậy, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận với bà Kh, nên bà Kh khởi kiện, yêu cầu ông Ph trả số tiền nợ còn lại là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 352 Bộ luật dân sự: *“Khi bên có nghĩa vụ thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên có quyền được yêu cầu bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ”*. Ông Ph không đồng ý trả nợ cho bà Kh với lý do nguồn gốc của việc nợ là xuất phát từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông, bà Kh, ông V, bà H, số tiền nợ còn lại ông chỉ đồng ý trả cho ông Vũ, bà Kh, bà H chứ không đồng ý trả cho bà Kh, ý kiến của ông Ph như trên là không có cơ sở chấp nhận vì ông V, bà H không có yêu cầu ông Ph phải trả

nợ nên không thể buộc ông Ph trả nợ cho 3 người, và ông Ph chỉ ký hợp đồng ghi nợ với một mình bà Kh. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Kh như ý kiến của ông Ph là sai lầm trong áp dụng pháp luật. Trong vụ án này, các đương sự đều thừa nhận số tiền ông Ph nợ bà Kh theo hợp đồng ghi nợ nêu trên là di sản của cụ Nh và cụ Ng chết để lại, nhưng không ai có yêu cầu chia di sản thừa kế nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp chia thừa kế đối với số tiền này thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Với các căn cứ trên, kháng cáo của bà Lâm Phụng Kh là có cơ sở để chấp nhận. Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bà Kh không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Phụng Kh. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 147, 148 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 117, Điều 352, Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Phụng Kh.

Buộc ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh phải trả cho bà Lâm Phụng Kh số tiền 2.764.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Lâm Phụng Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lâm Phụng Kh 46.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0024377 ngày 11/4/2019 và 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0007854 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Buộc ông Nguyễn Quốc Ph và bà Võ Thị Hồng Kh phải chịu 87.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/5/2021)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân